

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn K Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn

Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị K, sinh năm 1999 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp NB, xã ĐHB, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Vương Trọng N, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2020 chị Mai Thị K trình bày:*

Chị K và anh N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/3/2018. Thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp về suy nghĩ và cách sống nên anh chị cự cãi nhau. Chị K đã cố gắng nhường nhịn, hàn gắn để xây dựng cuộc sống gia đình nhưng không có kết quả. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị K yêu cầu ly hôn với anh N.

Con chung tên Vương Mai N, sinh ngày 15/11/2017, hiện chị K nuôi dạy nên chị K yêu cầu tiếp tục nuôi dạy. Chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị K và anh N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được nên chị K yêu cầu ly hôn với anh N. Do đó, cần giải quyết cho chị K và anh N được ly hôn; con chung do chị K đang nuôi dạy nên cần tiếp tục giao chị K nuôi dạy, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Mai Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vương Trọng N. Do chị K và anh N chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh N có địa chỉ tại ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị K

và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng chị K vào ngày 18/5/2020 chị K có đơn yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị K theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Mai Thị K và anh Vương Trọng N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/3/2018. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị K yêu cầu xin ly hôn với anh N vì chị K cho rằng thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn và cự cãi nhau nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Xét thấy, Tòa án có tổ chức hòa giải để chị K và anh N có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh N vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Mai Thị K và anh Vương Trọng N được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có con chung tên Vương Mai N, sinh ngày 15/11/2017 (giới tính nữ). Xét thấy, chị K yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung là có căn cứ. Bởi vì, cháu N là nữ và hiện chị K nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Hơn nữa, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho anh N biết yêu cầu của chị K được tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng anh N không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị K. Do đó, cần tiếp tục giao con chung cho chị K nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị K không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, chị K xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị K phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với chị Mai Thị K và anh Vương Trọng N.

2. Về hôn nhân: Chị Mai Thị K và anh Vương Trọng N được ly hôn.

3. Về con chung: Giao con chung tên Vương Mai N, sinh ngày 15/11/2017 (giới tính nữ) cho chị Mai Thị K tiếp tục nuôi dạy. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, N vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 31 tháng 01 năm 2020 chị K có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0010896 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bản án này là sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn K Trang